



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

1. Quản lý thuế

- Gia hạn thời hạn nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021

02. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí ủng hộ, tài trợ phòng chống dịch Covid-19
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân với khoản tiền mua bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc cho người lao động
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoạt động chuyển nhượng vốn giữa hai nhà đầu tư nước ngoài
- Áp dụng quy định giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có báo cáo tài chính hợp nhất

03. Thuế Thu nhập cá nhân

- Quà tặng bằng hiện vật cho nhân viên

04. Thuế Giá trị gia tăng

- Nhận hỗ trợ phải nộp thuế Giá trị gia tăng nếu bản chất là tiền dịch vụ
- Doanh nghiệp chế xuất gia công cho nhau, miễn thuế Giá trị gia tăng nhưng phải xuất hóa đơn
- Hướng dẫn về kê khai và hoàn thuế Giá trị gia tăng

05. Thuế Nhà thầu nước ngoài

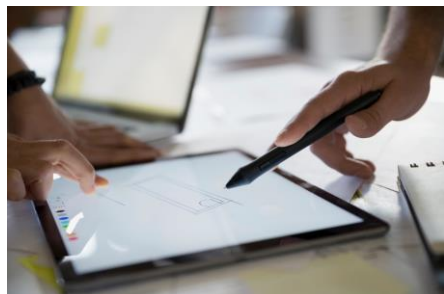
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động bán hàng theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ bảo hành
- Thời điểm quyết toán thuế Nhà thầu nước ngoài đối với nhà thầu kê khai trực tiếp

06. Thương mại và Hải quan

- Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 23/2021/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử cho mặt hàng rượu và thuốc lá
- Giải đáp một số vướng mắc về quy định tại Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam
- Một số nội dung hướng dẫn thực hiện quy định tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
- Hướng dẫn về việc áp dụng Công văn số 879/TCHQ-TXNK ngày 23/02/2021
- Gia công cho nước ngoài, Doanh nghiệp chế xuất được miễn thông báo và nộp thuế
- Quy cách xây dựng hàng rào cứng đối với Doanh nghiệp chế xuất
- C/O mẫu E sẽ bị từ chối nếu để trống mặt sau
- Thủ tục hải quan khi tách công ty
- Một số hướng dẫn về nội dung C/O mẫu D



Quản lý Thuế



VĂN BẢN MỚI

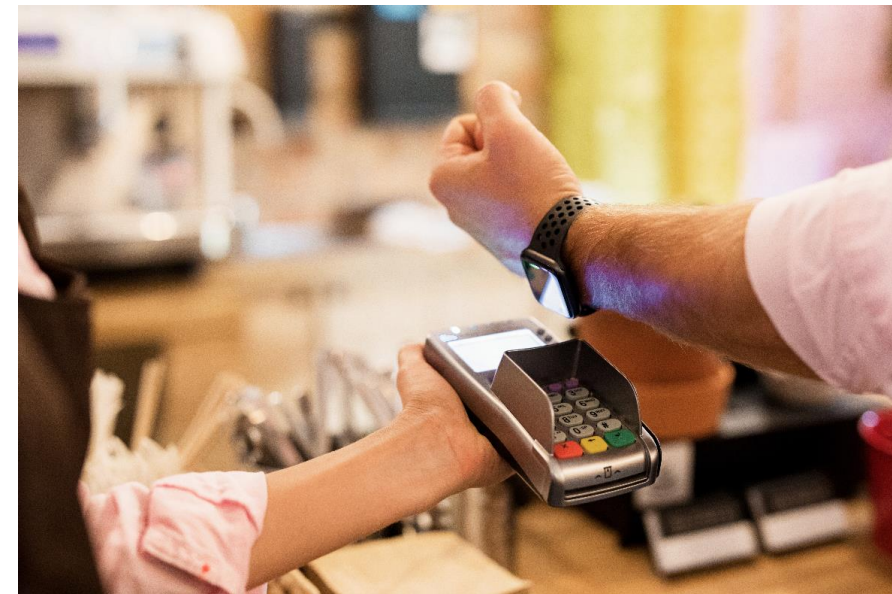
Gia hạn thời hạn nộp thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) và tiền thuê đất trong năm 2021

Ngày 19/04/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2021 với một số nội dung chính như sau:

- Việc gia hạn áp dụng cho các đối tượng là các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số ngành kinh tế, lĩnh vực (bổ sung thêm một số ngành kinh tế so với Nghị định số 41/2020/NĐ-CP); doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Các sắc thuế được gia hạn gồm:
 - Thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu) 08 tháng đầu năm 2021 (nếu kê khai theo tháng) và 06 tháng đầu năm 2021 (nếu kê khai theo quý)
 - Thuế TNDN tạm nộp quý I và II năm 2021
 - Riêng đối với thuế GTGT, thuế TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: chậm nhất là ngày 31/12/2021
 - Tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2021
- Người nộp thuế thuộc đối tượng gia hạn gửi giấy đề nghị gia hạn một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế, chậm nhất là ngày 30/07/2021.

(Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021 của Chính phủ - Tham khảo chi tiết trong Bản tin nhanh của Deloitte ngày 23/04/2021)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN MỚI

Chi phí ủng hộ, tài trợ phòng chống dịch Covid-19

Ngày 31/03/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/2021/NĐ-CP (“Nghị định 44”) hướng dẫn về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.

Các khoản chi ủng hộ, tài trợ cho phòng chống dịch Covid-19, bằng tiền hay vật, được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Ủng hộ, tài trợ cho hoạt động phòng chống dịch Covid-19 tại Việt Nam;
- Ủng hộ, tài trợ thông qua các đơn vị quy định tại Khoản 2, Điều 2, Nghị định 44;

- Có đủ hồ sơ chi ủng hộ, tài trợ, gồm: Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 44 hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp là bên ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ; kèm theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Nghị định 44 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2020 và năm 2021.

(Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế TNDN, TNCN với khoản tiền mua bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc cho người lao động

Trường hợp công ty mua sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm cho người lao động thì:

- Về thuế TNDN: Khoản chi mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi. Nếu tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp và đáp ứng đủ điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
- Về thuế TNCN: Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động đối với khoản tiền mua sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm.

(Công văn số 7431/CTHN-TTHT ngày 12/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế TNDN hoạt động chuyển nhượng vốn giữa hai nhà đầu tư nước ngoài

Trường hợp bên chuyển nhượng vốn và bên nhận chuyển nhượng vốn đều là nhà đầu tư nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp Việt Nam thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (nơi 02 nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vốn) có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài theo quy định.

Về giá chuyển nhượng, trường hợp mức giá chuyển nhượng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan Thuế thực hiện ấn định giá chuyển nhượng căn cứ quy định của pháp luật; trên cơ sở xem xét hồ sơ khai thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, báo cáo tài chính của công ty đến thời điểm chuyển nhượng vốn, tham khảo trường hợp chuyển nhượng vốn tương tự và tình hình thực tế chuyển nhượng vốn tại công ty

(Công văn số 615/TCT-CS ngày 11/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Áp dụng quy định giảm 30% thuế TNDN đối với doanh nghiệp có báo cáo tài chính hợp nhất

Tiêu chí doanh thu để xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế TNDN theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP đối với doanh nghiệp bao gồm cả doanh thu của chi nhánh thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

(Công văn số 967/TCT-CS ngày 05/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Quà tặng bằng hiện vật cho nhân viên

Trường hợp công ty tặng quà bằng hiện vật cho nhân viên thì sẽ phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ quà tặng nếu không thuộc các trường hợp nêu tại Khoản 10, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Tuy nhiên, công văn không đề cập đến việc khoản thu nhập này có tính vào thu nhập từ tiền lương tiền công của người lao động hay không.

(Công văn số 10145/CTHN-TTHT ngày 05/04/2021 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

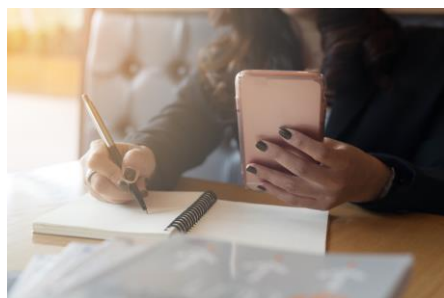
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nhận hỗ trợ phải nộp thuế GTGT nếu bản chất là tiền dịch vụ

“Tiền hỗ trợ” nếu bản chất là tiền thuê thực hiện các dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, bảo hành, sửa chữa thì không được miễn thuế GTGT, bên nhận hỗ trợ vẫn phải phát hành hóa đơn và tính thuế (Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 219/2013/TT-BTC).

Theo đó, trường hợp chi nhánh có chi tiền hỗ trợ cho các nhà phân phối để thực hiện chương trình hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ chăm sóc khách hàng, hỗ trợ vận chuyển, tiếp thị, trưng bày sản phẩm... cho chi nhánh thì khi nhận hỗ trợ, các nhà phân phối phải xuất hóa đơn, khai nộp thuế GTGT.

Việc nhà phân phối xuất hóa đơn GTGT hay hóa đơn bán hàng và tính thuế GTGT theo thuế suất 10% hay theo tỷ lệ trên doanh thu tùy thuộc nhà phân phối nộp thuế theo phương pháp khấu trừ hay trực tiếp.

(Công văn số 10143/CTHN-TTHT ngày 05/04/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) gia công cho nhau, miễn thuế GTGT nhưng phải xuất hóa đơn

Theo quy định tại Khoản 20, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC, hoạt động gia công giữa các DNCX thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Tuy nhiên, bên nhận gia công vẫn phải xuất hóa đơn (loại dành cho DNCX) theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 119/2014/TT-BTC.

Từ ngày 05/12/2020, việc khai nộp thuế được thực hiện theo quy định mới tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Theo đó, trường hợp DNCX chỉ có hoạt động xuất khẩu thì được miễn nộp hồ sơ khai thuế GTGT (Khoản 3, Điều 7).

(Công văn số 9054/CTHN-TTHT ngày 26/03/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Hướng dẫn về kê khai và hoàn thuế GTGT

Đối với cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ các trường hợp thuộc đối tượng không được hoàn thuế theo quy định), khi kết thúc giai đoạn đầu tư để chuyển sang giai đoạn sản xuất kinh doanh mà số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên, thì trên tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư (mẫu 02/GTGT) tại kỳ tính thuế kết thúc giai đoạn đầu tư phải thực hiện kê khai vào chỉ tiêu “Thuế GTGT đầu vào còn lại của dự án đầu tư đề nghị hoàn”. Trường hợp trên tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư (mẫu 02/GTGT) tại kỳ tính thuế kết thúc giai đoạn đầu tư chưa kê khai chỉ tiêu “Thuế GTGT đầu vào còn lại của dự án đầu tư đề nghị hoàn” thì thực hiện kê khai bổ sung theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 7, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Cơ sở kinh doanh lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định.

(Công văn số 944/TCT-CS ngày 01/04/2021 của Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với hoạt động bán hàng theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ

Trường hợp công ty nước ngoài (A) mua hàng của công ty Việt Nam (B), sau đó bán hàng cho công ty nước ngoài (C). Công ty nước ngoài (C) bán hàng cho công ty Việt Nam (D). Hàng hóa được chuyển trực tiếp từ kho của công ty Việt Nam (B) sang kho của công ty Việt Nam (D). Trong trường hợp này, công ty nước ngoài (C) có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng bán hàng ký với công ty Việt Nam (D) nên thuộc đối tượng áp dụng thuế NTNN.

Công ty Việt Nam (D) có nghĩa vụ phải kê khai, nộp thuế NTNN thay cho công ty nước ngoài (C). Số thuế TNDN phải nộp được xác định bằng doanh thu tính thuế TNDN nhân với tỷ lệ thuế TNDN là 1% (đối với hoạt động thương mại theo Điểm a, Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính)

(Công văn số 478/CTBNI-TTHT ngày 29/03/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh về hướng dẫn thuế NTNN)

Thuế NTNN đối với dịch vụ bảo hành

Trường hợp Công ty Việt Nam nhập khẩu máy móc thiết bị kèm theo dịch vụ bảo hành được thực hiện tại Việt Nam thì thu nhập của nhà thầu nước ngoài từ việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành thuộc đối tượng chịu thuế NTNN tại Việt Nam. Trường hợp nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được điều kiện về trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam theo quy định Điều 8, Mục 2, Chương II, Thông tư 103/2014/TT-BTC thì công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thay cho nhà thầu nước ngoài, cụ thể:

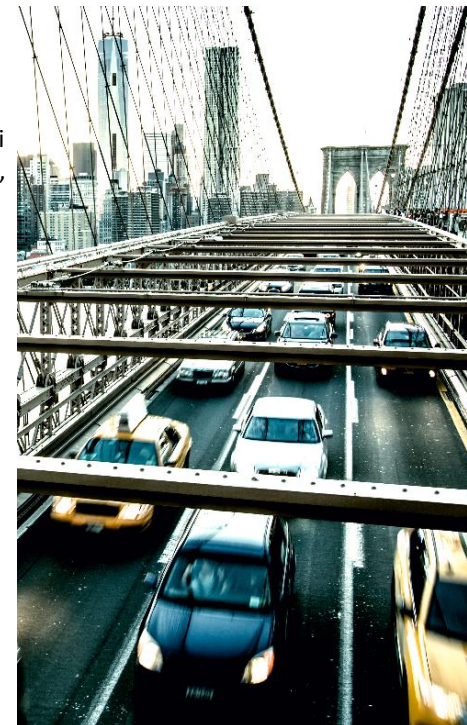
- Về thuế TNDN: tỷ lệ thuế TNDN đối với giá trị máy móc thiết bị: 1%; đối với giá trị dịch vụ bảo hành: 5%;
- Về thuế GTGT: đã nộp tại khâu nhập khẩu đối với giá trị máy móc thiết bị; đối với giá trị dịch vụ bảo hành: 5%.

(Công văn số 8143/CTHN-TTHT ngày 19/03/2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội về thuế NTNN)

Thời điểm quyết toán thuế NTNN đối với nhà thầu kê khai trực tiếp

Kể từ ngày 05/12/2020, việc kê khai, quyết toán thuế được áp dụng theo quy định mới tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Theo đó, nhà thầu nước ngoài nộp thuế (GTGT và TNDN) theo phương pháp trực tiếp tại Việt Nam sẽ phải quyết toán thuế TNDN ngay khi kết thúc hợp đồng thầu (Tiết e, Khoản 6, Điều 8, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP).

(Công văn số 9157/CTHN-TTHT ngày 29/03/2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội về thuế NTNN)



Liên hệ

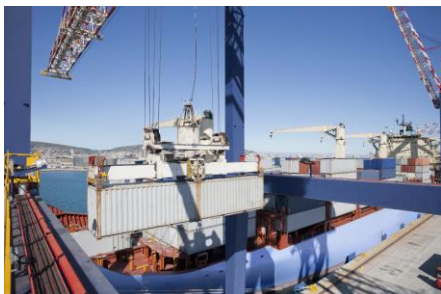
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 23/2021/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử cho mặt hàng rượu và thuốc lá

Tem điện tử là tem có dấu hiệu nhận biết bằng mắt thường và có chứa các thông tin, dữ liệu điện tử được tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan.

Quy định về dán tem điện tử đối với sản phẩm rượu và thuốc lá giống quy định hiện hành về dán tem hàng hóa, cụ thể:

- Mỗi bao thuốc lá được dán một (01) con tem điện tử. Trường hợp bao thuốc lá có sử dụng màng bóng kính bọc bên ngoài thì tem điện tử phải được dán vào bao thuốc lá trước khi bọc màng bóng kính phủ bên ngoài. Tem điện tử được dán tại vị trí đảm bảo nguyên tắc khi mở bao thuốc lá tem sẽ rách.

- Đối với rượu, mỗi chai rượu được dán một (01) con tem điện tử. Trường hợp chai rượu có sử dụng màng bóng kính bọc bên ngoài thì tem điện tử phải được dán vào chai trước khi được đóng màng bóng kính phủ bên ngoài. Tem điện tử rượu được dán vắt qua nơi rượu có thể được lấy ra trên bao bì chứa sản phẩm rượu (nắp chai, nắp hũ, nắp bình, vòi rượu hoặc vị trí tương tự) đảm bảo khi mở nắp thì tem sẽ rách và không thể sử dụng lại.
- Tổng cục Hải quan thực hiện in, phát hành, bán tem điện tử thuốc lá và rượu nhập khẩu. Tổng cục Thuế thực hiện in, phát hành, bán tem điện tử thuốc lá và rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/05/2021.

(Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/03/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)



Liên hệ

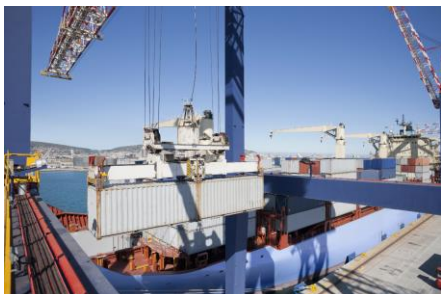
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Giải đáp một số vướng mắc về quy định tại Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam ("Hiệp định EVFTA")

1. Một số lưu ý về chứng từ chứng nhận xuất xứ ("P/O") theo Hiệp định EVFTA

- EU chỉ cho phép tự chứng nhận xuất xứ sau khi đăng ký mã số REX, cụ thể là P/O chỉ có giá trị nếu được cấp sau ngày hiệu lực của mã REX. P/O được cấp trước ngày mã REX có hiệu lực sẽ không hợp lệ.
- Doanh nghiệp khai báo nợ P/O do bị cấp lỗi trên tờ khai hải quan sẽ được phép nộp bổ sung P/O cấp thay thế hoặc sửa chữa (theo Khoản 4, Điều 7, Thông tư số 38/2018/TT-BTC).
- Cho phép nộp bổ sung P/O theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP để hưởng thuế EVFTA đối với các tờ khai đăng ký từ ngày 01/08/2020 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực.
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cấp trước ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực không được chấp nhận.
- Đối với chứng từ tự chứng nhận xuất xứ không thể hiện ngày và địa điểm phát hành, cơ quan Hải quan sẽ căn cứ theo ngày và địa điểm phát hành Phiếu đóng gói.

(Công văn số 712/TCHQ-GSQL ngày 05/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

2. Về hóa đơn bên thứ ba đối với hàng hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định EVFTA

Hàng hóa hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định EVFTA cần đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 111/2020/NĐ-CP, cụ thể: có tên trong Biểu thuế EVFTA; được nhập khẩu từ các nước thành viên EVFTA và có chứng từ chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định EVFTA.

Khái niệm "Nhà xuất khẩu" theo Hiệp định EVFTA đã được quy định tại Khoản 5, Điều 3, Thông tư số 11/2020/TT-BCT. Theo đó, "Nhà xuất khẩu" có lô hàng được hưởng ưu đãi theo EVFTA có thể là nhà sản xuất hoặc là thương nhân bán hàng và không nhất thiết phải là bên phát hành hóa đơn (tức hóa đơn của lô hàng có thể do bên thứ ba không phải là thành viên EVFTA phát hành).

Hiện nay, Việt Nam đã cho hưởng ưu đãi đối với các lô hàng có xuất xứ từ EU trên cơ sở chứng từ tự chứng nhận xuất xứ được phát hành bởi nhà xuất khẩu đã đăng ký mã số REX.

(Công văn số 406/GSQL-GQ4 ngày 12/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan; và Công văn số 678/HQTPHCM-GSQL ngày 30/03/2021 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

3. Chứng nhận xuất xứ EVFTA trên phiếu giao hàng

Nhà xuất khẩu thuộc EU (đã có mã REX) được phép tự chứng nhận xuất xứ trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc chứng từ thương mại khác có đủ thông tin về hàng hóa.

Hình thức tự chứng nhận có thể bằng cách đánh máy, đóng dấu hoặc in lời văn khai báo xuất xứ trên chứng từ. Lời văn và ngôn ngữ khai báo xuất xứ được thực hiện theo quy định tại Phụ lục VII, Thông tư số 11/2020/TT-BCT.

(Công văn số 500/HQTPHCM-GSQL ngày 12/03/2021 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

4. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định EVFTA bị cấp lỗi

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 7, Thông tư số 38/2018/TT-BTC, cơ quan Hải quan chấp nhận việc nộp bổ sung P/O cấp thay thế, sửa chữa cho P/O cấp trước đó.

Theo đó, nếu P/O gốc bị cấp lỗi thì doanh nghiệp được nộp bổ sung P/O cấp thay thế, sửa chữa để hưởng ưu đãi. Quy định này áp dụng với cả P/O của Hiệp định EVFTA.

Về mã số REX, trường hợp cơ quan Hải quan xác định mã số REX khai báo là có giá trị hiệu lực thì việc khai cụm từ "Exporter Reference No..." không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của P/O.

(Công văn số 1604/TCHQ-GSQL ngày 08/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

5. Cách khai báo xuất xứ đối với hàng đa xuất xứ nhập khẩu từ Liên minh Châu Âu

Trường hợp lô hàng nhập khẩu từ châu Âu (hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định EVFTA), nếu bao gồm nhiều chủng loại hàng hóa có xuất xứ từ nhiều nước thành viên EU thì khai báo xuất xứ là "EU" hoặc "European Union". Mẫu lời văn khai báo xuất xứ cần căn cứ theo hướng dẫn tại Phụ lục VII Thông tư số 11/2020/TT-BCT, không được khai báo xuất xứ theo tên của một nước châu Âu.

(Công văn số 444/GSQL-GQ4 ngày 19/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

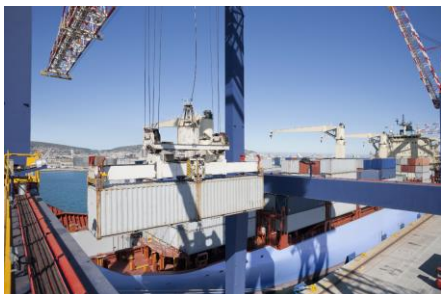


Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Một số nội dung hướng dẫn thực hiện quy định tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”)

1. Điều kiện để P/O hưởng ưu đãi thuế theo CPTPP

Theo quy định tại Điểm 2.a, Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 62/2019/TT-BTC, P/O tự chứng nhận xuất xứ dùng để hưởng thuế ưu đãi theo Hiệp định CPTPP được chấp nhận gồm hai (02) loại: (i) loại do người xuất khẩu/người sản xuất phát hành (tức tự chứng nhận xuất xứ) và (ii) loại do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành.

Đến nay, Hải quan Việt Nam chưa nhận được thông báo nào của nước thành viên CPTPP khác về việc người xuất khẩu, người sản xuất được phê duyệt tự chứng nhận xuất xứ (approved exporter). Theo đó, cơ quan Hải quan áp dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa do người xuất khẩu hoặc người sản xuất phát hành (any exporter) theo quy định tại Điểm 2.a.1, khoản 4, Điều 1, Thông tư số 62/2019/TT-BTC.

(Công văn số 232/GSQL-GQ4 ngày 03/02/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

2. Yêu cầu đối với P/O theo CPTPP

Cục Hải quan TP. HCM lưu ý, P/O dùng để chứng nhận xuất xứ CPTPP phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu quy định tại Điểm a3, Khoản 3, Điều 7a, Thông tư số 38/2018/TT-BTC được bổ sung tại Thông tư số 62/2019/TT-BTC.

Theo đó, trường hợp người xuất khẩu không phải là người chứng nhận thì trên P/O phải có tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ email của người xuất khẩu. Tuy nhiên, thông tin này không bắt buộc nếu người sản xuất cấp P/O và không biết thông tin người xuất khẩu.

Về địa chỉ của người xuất khẩu, phải là nơi xuất khẩu thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP.

(Công văn số 777/HQTPHCM-GSQL ngày 07/04/2021 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)



Liên hệ

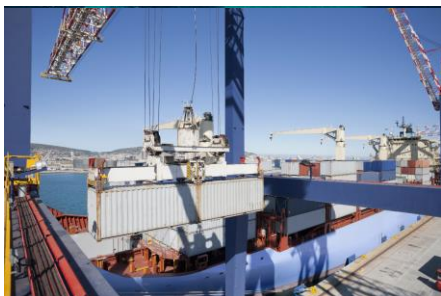
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Hướng dẫn về việc áp dụng Công văn số 879/TCHQ-TXNK ngày 23/02/2021

1. Thuê gia công nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu ("SXXK") đã chuyển mục đích sử dụng sẽ không được miễn thuế

Theo Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12/12/2020 và Công văn số 879/TCHQ-TXNK ngày 23/02/2021, nguyên liệu nhập SXXK (mã loại hình E31) được đưa một phần đi thuê gia công hoặc thuê gia công một, một số công đoạn sau đó nhận lại sản phẩm để tiếp tục sản xuất hoặc xuất khẩu ngay thì được miễn thuế Nhập khẩu nguyên liệu theo Khoản 7, Điều 16, Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan lưu ý, chính sách nêu trên không áp dụng đối với nguyên liệu nhập SXXK đã chuyển mục đích và nguyên liệu nhập theo loại hình kinh doanh.

Theo đó, các nguyên liệu nhập kinh doanh (loại hình A12) hoặc nhập SXXK (loại hình E31) nhưng đã chuyển mục đích sang kinh doanh (nộp thuế Nhập khẩu), cho dù sau đó thuê gia công và đã nhận lại thành phẩm hoặc bán thành phẩm và đã xuất khẩu sản phẩm thì không được miễn thuế Nhập khẩu nguyên liệu theo Khoản 7, Điều 16 Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Về thuế GTGT, nếu nguyên liệu nhập SXXK đáp ứng quy định miễn thuế Nhập khẩu theo Điều 12, Điều 31, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì đồng thời được miễn thuế GTGT.

(Công văn số 1580/TCHQ-TXNK ngày 06/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan; và Công văn số 1612/TCHQ-TXNK ngày 08/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

2. Nguyên liệu nhập khẩu trước 01/06/2016, sử dụng trong sản xuất xuất khẩu tại chỗ cho doanh nghiệp trong nước sẽ không được hoàn thuế

Theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 19, Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Khoản 1, Điều 36, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, các nguyên liệu đã nộp thuế Nhập khẩu nếu sau đó đưa vào sản xuất hàng hóa để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế.

Tuy nhiên, với trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế Nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu trước ngày 01/09/2016 nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm sau ngày 01/09/2016 theo loại hình xuất khẩu tại chỗ cho doanh nghiệp trong nước, thì sẽ không thuộc đối tượng áp dụng chính sách hoàn thuế tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và không thuộc trường hợp được xử lý theo Công văn số 879/TCHQ-TXNK ngày 23/02/2021.

(Công văn số 1869/TCHQ-TXNK ngày 20/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Gia công cho nước ngoài, DNCX được miễn thông báo và nộp thuế

Do DNCX được hưởng chính sách như khu phi thuế quan (theo Khoản 1, Điều 30, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP) nên hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giữa DNCX với nước ngoài sẽ được miễn thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu theo Khoản 4, Điều 2, Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Ngoài ra, theo Khoản 36, Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC, DNCX được miễn thông báo cho Hải quan về hợp đồng và phụ lục hợp đồng gia công.

Theo đó, trường hợp DNCX nhận gia công hàng hóa cho đối tác nước ngoài thì không phải nộp thuế khi nhập khẩu nguyên liệu và khi xuất khẩu thành phẩm, đồng thời không phải làm thủ tục thông báo hay thanh lý hợp đồng gia công.

DNCX sẽ tự theo dõi, quản lý lượng nguyên liệu, vật tư của hợp đồng gia công và chịu trách nhiệm sử dụng đúng mục đích.

(Công văn số 412/GSQL-GQ2 ngày 12/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

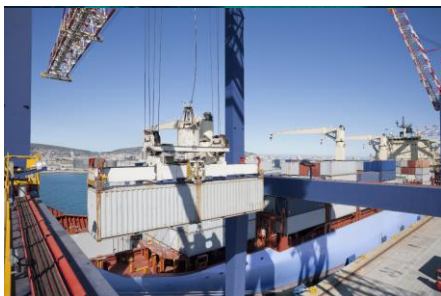
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Quy cách xây dựng hàng rào cứng đối với DNCX

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Luật Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu số 107/2016/QH13, DNCX phải được ngăn cách với bên ngoài bằng "hàng rào cứng".

Khái niệm "hàng rào cứng" sau đó đã được quy định chi tiết tại Khoản 2, Điều 30, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP như sau: xây bằng hệ thống tường rào, có cổng, cửa ra, vào và đảm bảo điều kiện cho sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan.

Việc xây dựng "hàng rào cứng" của DNCX đã từng được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Công văn số 13512/BTC-CST ngày 25/09/2014. Theo đó, hàng rào phải được xây dựng bằng chất liệu đảm bảo nguyên tắc ngăn cách biệt lập DNCX với khu vực xung quanh và đảm bảo yêu cầu kiểm soát của cơ quan Hải quan. Hướng dẫn này đến nay vẫn còn giá trị áp dụng.

(Công văn số 350/GSQL-GQ2 ngày 04/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

C/O mẫu E sẽ bị từ chối nếu để trống mặt sau

C/O mẫu E nếu để trống mặt sau thì được cho là không phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 19 và Phụ lục 2, Thông tư số 12/2019/TT-BCT. Theo đó, cơ quan Hải quan sẽ từ chối, không chấp nhận C/O bị lỗi này.

(Công văn số 336/GSQL-GQ4 ngày 03/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Thủ tục hải quan khi tách công ty

1. Đối với hàng hóa chuyển giao khi tách công ty:

a) Về chính sách thuế: đối với trường hợp công ty được thực hiện tách theo đúng quy định tại Điều 199, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì hàng hóa chuyển giao từ DNCX bị tách sang DNCX được tách không thuộc đối tượng chịu thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu và thuế GTGT.

b) Về thủ tục hải quan: đối với trường hợp công ty được thực hiện tách theo đúng quy định tại Điều 199, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì hàng hóa chuyển giao từ DNCX bị tách sang DNCX được tách trong cùng một khu chế xuất được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan. Trường hợp không làm thủ tục hải quan, DNCX lập và lưu trữ chứng từ, số chi tiết việc theo dõi hàng hóa chuyển giao theo các quy định của Bộ Tài chính về tách doanh nghiệp, chế độ kế toán, kiểm toán.

2. Về việc nộp báo cáo quyết toán:

Trường hợp công ty được tách kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh công ty là chi nhánh hoạt động độc lập thì không phải làm báo cáo quyết toán tại thời điểm tách khỏi Công ty mẹ.

3. Thủ tục hải quan đối với hàng đã tạm nhập hoặc đã tạm xuất khi tách Công ty:

Căn cứ quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 25, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/05/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12, Điều 1, Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ, đối với hàng hóa đã ban đầu do công ty bị tách làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất, sau đó đến thời hạn phải tái xuất, tái nhập, công ty được tách làm thủ tục tái xuất, tái nhập; thì công ty được tách phải chứng minh là chủ hàng hóa trên tờ khai hải quan giấy và xuất trình cho cơ quan Hải quan tài liệu, hồ sơ có liên quan.

4. Sử dụng giấy phép nhập khẩu hàng hóa chuyên ngành

Khi thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép nhập khẩu, thì công ty được tách phải xuất trình giấy phép nhập khẩu do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp; hoặc xuất trình văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép công ty được tách tiếp tục được sử dụng giấy phép nhập khẩu đã cấp trước đây cho công ty bị tách (nếu có).

(Công văn số 1414/TCHQ-GSQL ngày 26/03/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

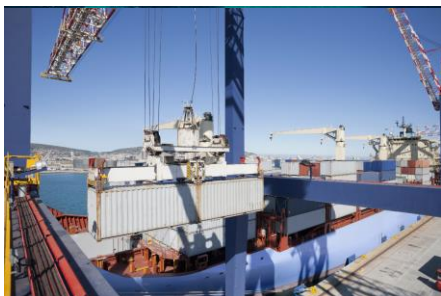
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Một số hướng dẫn về nội dung C/O mẫu D

1. Cách tính 03 ngày kể từ ngày xuất khẩu để đánh dấu vào ô “Issued Retroactively”

Trường hợp C/O được cấp sau 03 ngày kể từ ngày xuất khẩu thì phải đánh dấu vào ô “Issued Retroactively”.

Ví dụ: Ngày xuất khẩu là ngày 01/12/2020, thì C/O được phát hành kể từ ngày 05/12/2020 mới phải đánh dấu vào ô “Issued Retroactively”. C/O cấp ngày 04/12/2020 thì việc đánh dấu hoặc không đánh dấu vào ô “Issued Retroactively” đều được chấp nhận.

2. Về chứng từ chứng nhận xuất xứ giá trị được cấp căn cứ trên nhiều chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gốc ban đầu của các lô hàng khác nhau

Chứng từ chứng nhận xuất xứ giá trị trong trường hợp này phải được xuất trình cho cơ quan Hải quan nước nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gốc ban đầu.

3. Chấp nhận C/O cấp thay thế do bị lỗi

Đối với C/O có thể kiểm tra thông tin trên hệ thống: Xử lý theo hướng dẫn tại Công văn số 7658/TCHQ-GSQL ngày 03/12/2020 của Tổng cục Hải quan.

Đối với C/O không thể kiểm tra thông tin trên hệ thống: Yêu cầu cục Hải quan các tỉnh không từ chối C/O cấp thay thế nhưng không thể hiện số tham chiếu và ngày cấp của C/O gốc trên C/O mới, mà gửi báo cáo về Tổng cục Hải quan để tiến hành xác minh.

4. Phản ánh của cơ quan có thẩm quyền Thái Lan

Cơ quan Hải quan Thái Lan phản ánh việc Hải quan Việt Nam không chấp nhận C/O bản giấy trong trường hợp hệ thống bị lỗi. Theo đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu cục Hải quan các tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1043/TCHQ-GSQL ngày 04/03/2021 về việc chấp nhận C/O bản giấy thay thế C/O điện tử trong trường hợp hệ thống bị lỗi.

(Công văn số 1793/TCHQ-GSQL ngày 14/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chỉ nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.